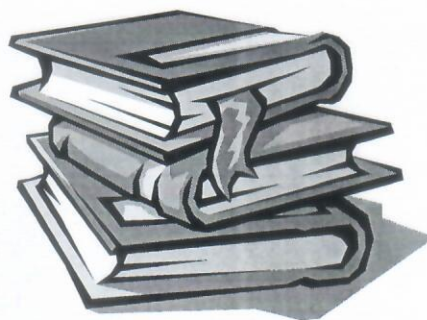


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN
TRƯỜNG MẪU GIÁO THANH HÀ



QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ NĂM 2024



QUYẾT ĐỊNH

“Vụ ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mẫu giáo Thanh Hà năm 2024”

- Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2022;
- Căn cứ thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ thông tư số 40/2017/TT-BTC quy định chế độ công tác phí, hội nghị đối với cơ quan nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ quyết định số 3407/2017/QĐ-UBND ngày 19/09/2017 của UBND Tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh;
- Căn cứ điều 15, chương 2 của Điều lệ trường Mầm Non;
- Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND Thành Phố Hội An về việc giao dự toán NSNN năm 2024 cho Trường Mẫu giáo Thanh Hà;
- Nội dung cuộc họp của Hội đồng sư phạm Trường Mẫu giáo Thanh Hà ngày 29 tháng 12 năm 2023.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẪU GIÁO THANH HÀ

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của trường Mẫu giáo Thanh Hà, Hội An năm 2024 (kèm theo quy chế)

Điều 2. Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024, các bộ phận tổ chức thực hiện theo đúng qui định nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mẫu giáo Thanh Hà căn cứ quyết định thi hành .

Nơi nhận:

- Lưu KT, VT
- Kho bạc
- Phòng GD, TC



Đỗ Nữ Trâm Uyên

QUY CHẾ

"Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Mẫu Giáo Thanh Hà năm 2024"

(Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-MGTHa ngày 2 tháng 01 năm 2024)

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ CHƯƠNG I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu:

- Đổi mới cơ chế quản lý biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc của đơn vị.
- Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, Lãnh đạo đơn vị thực hiện chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và sử dụng kinh phí quản lý hành chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công khai kinh phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính.
- Nâng cao hiệu suất lao động, trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức cho cán bộ, công chức của đơn vị, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức từ nguồn kinh phí tiết kiệm được.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng quy chế:

Quy chế và chế độ chi tiêu nội bộ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Đảm bảo đúng chế độ, định mức tiêu chuẩn chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.
2. Phù hợp với chế độ đặc thù của đơn vị.
3. Đảm bảo cho cơ quan và cán bộ công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động
4. Tất cả các khoản chi của các bộ phận trong đơn vị đều phải có dự trù, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành của nhà nước
5. Quy chế được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong đơn vị và thông qua hội đồng sư phạm và có ý kiến tham gia của công đoàn đơn vị.
6. Quy chế này không áp dụng đối với CBCC thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, tổ chức các Đoàn thể do cơ quan khác điều động;
7. Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan được gửi đến phòng tài chính kế hoạch để báo cáo và gửi kho bạc nhà nước Thành phố Hội An để làm căn cứ kiểm soát chi.

CHƯƠNG II
QUI ĐỊNH VỀ NỘI DUNG TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY
BIÊN CHẾ VÀ TÀI CHÍNH

Điều 1. Định biên lao động:

1. Yêu cầu đối với lao động :

- Công chức, lao động có trình độ, năng lực chuyên môn và kỹ năng phù hợp với yêu cầu công tác, am hiểu và nắm vững pháp luật.
- Có phẩm chất đạo đức tốt, tận tâm và có trách nhiệm với công việc.
- Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc, kỷ luật lao động của đơn vị đã đề ra.

2. Cơ cấu tổ chức, biên chế của đơn vị:

Tổng số Cán bộ, giáo viên, nhân viên: 25

- Số biên chế hiện có: 22
- HĐ theo nghị định 111: 03

Tổng ngân sách được giao trong năm	: 3.526.574.000 đồng
Trong đó: Kinh phí tự chủ	: 2.978.882.000 đồng
Kinh phí không tự chủ :	: 72.000.000 đồng
Kinh phí CCTL	: 475.692.000 đồng

Điều 2. Nội dung chi tiêu nội bộ :

1. Các khoản chi thanh toán cá nhân cho cán bộ công chức :

1.1/ Tiền lương theo quy định:

- Tiền lương, tiền công được xác định trên cơ sở số định biên lao động giao quyền tự chủ của thành phố, mức lương tối thiểu theo quy định, hệ số tiền lương theo ngạch bậc, phụ cấp (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước vào các ngày từ ngày 1 đến ngày 15 hằng tháng.

- Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn thực hiện theo quy định hiện hành.

- Cán bộ, công chức khi nghỉ ốm, nghỉ sinh (có giấy chứng nhận của bệnh viện) được trả lương theo chế độ BHXH quy định hiện hành.

1.2 / Chế độ làm ngoài giờ :

- Chi bồi dưỡng thư ký Hội đồng 30.000đ/ tháng

- CBCC tự sắp xếp thời gian để giải quyết công việc chuyên môn được giao, chỉ giải quyết thanh toán cho các trường hợp được lãnh đạo trường phân công tăng cường làm thêm do nhu cầu cấp bách của công việc.

- Các trường hợp khác còn lại thì chi theo mức khoán bình quân

- Chi bồi dưỡng cho giáo viên, nhân viên tham gia khắc phục hậu quả thiên tai mỗi thành viên 50.000đ/buổi/người và được lãnh đạo phê duyệt.

- Chi thanh toán tiền làm thêm giờ cho CB-GV-NV (Theo thông tư số 8/2005/TTLT-BGDĐT-BNV- BTC ngày 05 tháng 01 năm 2005).

- Chi bồi dưỡng CB- GV- NV được lãnh đạo nhà trường phân công làm thêm do giải quyết kế hoạch của trường, kế hoạch của phòng: 50.000 đồng/ 1 buổi.

- Chi bồi dưỡng bảo vệ trực tết ban đêm từ ngày đến ngày (tức từ 30 Âm lịch tới mùng 3 âm lịch) mỗi đêm 100.000đ.

- Về trực lễ, tết dương lịch thanh toán theo lịch phân công của lãnh đạo phê duyệt và được bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ca trực.

- Trong năm nếu trường hợp không đủ giáo viên giảng dạy các lớp thì trường hợp đồng giáo viên ngoài dạy và chi trả tiền lương theo thỏa thuận của hợp đồng tại thời điểm đó.

Quyết định chi phụ cấp chức vụ 0,2 với 3 tổ trưởng so với mức lương căn bản, được trả cùng kỳ lương hàng tháng và được dùng để tính đóng, hưởng chế độ BHXH theo từng năm học.

1/ Cô Ngô Thị Thu Hà - Tổ MG Bé, Nhỡ

2/ Cô Nguyễn Thị Hồng Hải - Tổ MG Lớn

3/ Cô Đặng Thị Thương - Tổ trưởng tổ văn phòng

- Chi BD công tác thu- nộp học phí, làm thêm ngoài giờ ngày thứ bảy - chủ nhật: Tiền công được tính theo chế độ làm thêm ngoài giờ hiện hành của Cán bộ, nhân viên được tính công theo thực tế từ bảng chấm công làm thêm giờ hàng tháng.

- Khi giáo viên, nhân viên được hợp đồng đứng lớp dạy thay (trong khoảng thời gian dài) các cô nghỉ chế độ (Thai sản,..) (Nếu không có GV hợp đồng của PGD giới thiệu về) thì được bồi dưỡng số tiền được tính dựa theo ngày đi làm thực tế trong tháng của nhà trường (có bảng theo dõi công của HP chuyên môn): GV được tính theo tiền lương của mức lương đang hưởng theo bảng cấp hiện có.

- Chi khen thưởng trong các cuộc vận động trong nhà trường

2. Các khoản chi hành chính:

2.1/ Về sử dụng văn phòng phẩm :

- Thực hiện nghiêm túc sử dụng tiết kiệm giấy, mực và các thiết bị văn phòng khác, in, phô tô. Mọi khoản mua văn phòng phẩm từng bộ phận lập dự trù và đề nghị thủ trưởng duyệt.(theo quý)

2.2/ Về sử dụng điện thoại, sách báo :

- Điện thoại tại cơ quan : từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phải tự giác tiết kiệm và sử dụng một cách thiết thực đúng mục đích công việc. Căn cứ giấy báo thanh toán của Bưu điện để quy trách nhiệm cho từng các nhân.

- Chi đặt mua những loại bắt buộc và thật cần thiết để phục vụ cho công tác giảng dạy.

2.3/ Về sử dụng điện, nước trong Trường học :

- Tăng cường trách nhiệm và ý thức sử dụng điện trong nhà trường, điện thấp sáng ; khi ra khỏi phòng phải tắt điện, quạt....Các phòng học trời nắng đủ ánh sáng không nên bật đèn.

2.4/ Về chi Hội nghị :

Chi Hội Nghị sơ kết, tổng kết được thực hiện đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định tại Quyết định 3407/QĐ-UBND ngày 19.9.2017 của UBND tỉnh Quảng Nam Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Có hiệu lực 19.9.2017) cụ thể như :

+ Chi tiền thuê Hội trường, trang trí, khánh tiết, chi thuê mướn loa, đài, phong rập, trang phục biểu diễn văn nghệ, quạt, bàn ghế...theo thực tế phát sinh, thanh toán theo chứng từ phát sinh.

+ Chi photo tài liệu, mua tài liệu phục vụ hội nghị theo thực tế phát sinh, thanh toán theo chứng từ phát sinh.

+ Chi tiền bồi dưỡng, nước uống tham gia hội nghị, sơ kết, tổng kết chi mỗi CBCC và đại biểu không quá 50.000đ/ngày (tổ chức vào ngày thứ Bảy, chủ nhật và ngoài giờ làm việc) và được lãnh đạo phê duyệt.

2.5/ Về chi Công tác phí:

Theo Quyết định số 3407/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị phí đối với các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh. Cụ thể như sau:

Thanh toán công tác phí cho CBCC căn cứ trên thực tế(có giấy triệu tập mời theo đúng thành phần) được lãnh đạo các cấp phân công và cấp giấy đi đường.

a. Thanh toán tiền tàu xe:

+ Người đi công tác sử dụng các phương tiện giao thông công cộng nếu có đủ vé tàu, vé xe hợp lệ thì được thanh toán tiền tàu xe theo giá cước thông thường (giá không bao gồm các dịch vụ khác, ví dụ như: tham quan du lịch, tiền ăn, các dịch vụ đặc biệt theo yêu cầu)

+ Tiền tàu xe được thanh toán bao gồm tiền mua vé tàu, xe, cước qua phà, đồ ngang cho bản thân người đi công tác, phí sử dụng đường bộ và cước chuyên chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (do cơ quan cử đi công tác yêu cầu) mà người đi công tác trực tiếp chi trả.

- Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác: (theo giá xăng hiện tại thời điểm đi công tác)

+ Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác: Nếu đi công tác cách trụ sở trường từ 15 km trở lên thì được trường thanh toán khoản tự túc phương tiện đi công tác tương đương với giá xăng: **0.2lít xăng /km** tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

+ Thanh toán khoản tiền tự túc phương tiện đi công tác: Nếu đi công tác cách trụ sở trường từ 10 km trở lên đối với các xã thuộc địa bàn kinh tế khó khăn theo QĐ của thủ tướng Chính phủ thì được trường thanh toán tiền khoản tự túc phương tiện đi: 0.2 lít xăng /km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm đi công tác.

b. Phụ cấp lưu trú :

Phụ cấp lưu trú là khoản tiền hỗ trợ thêm cho người đi công tác ngoài tiền lương do cơ quan, đơn vị cử người đi công tác chi trả, được tính từ ngày bắt đầu đi công tác đến khi kết thúc đợt công tác trở về cơ quan, đơn vị (bao gồm thời gian đi trên đường, thời gian lưu trú tại nơi đến công tác).

Mức phụ cấp được trả cho người đi công tác:

- + Ngoài tỉnh: 200.000đ/ngày
- + Thành phố Tam Kỳ: 150.000 đ/ngày
- + Xã đảo: 250.000 đ/ngày
- + Các vùng còn lại: 100.000đ/ngày

- Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

*** Thanh toán theo hóa đơn thực tế:(có hóa đơn hợp pháp)**

- CBGV cử đi công tác, được thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ, ngủ theo giá thuê như sau:

+ Đi công tác ngoài tỉnh:

Đi công tác tại các quận thuộc thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng (đô thị loại 1) mức tối đa không quá 450.000đ/ngày/người

+ Đi công tác trong tỉnh:

Đi công tác TP Tam Kỳ: mức thanh toán tối đa không quá 350.000đ /ngày /người

Đi công tác các vùng còn lại: mức thanh toán tối đa không quá 300.000 đ/ngày/người

- Các chi phí khác thanh toán theo phê duyệt của lãnh đạo đơn vị.

- Thủ tục thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ gồm : Văn bản hoặc kế hoạch công tác đã được Thủ trưởng đơn vị duyệt số lượng ngày cử đi công tác, giấy đi đường có đóng dấu của đơn vị cử cán bộ đi công tác và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của đơn vị nơi cán bộ đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú) và hóa đơn hợp pháp.

c. Khoản công tác phí thường xuyên, chi hàng tháng:

Đối với CBCNV của cơ quan thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như Hiệu trưởng đi họp, liên hệ giải quyết công việc với PGD, UB, các cơ quan liên quan... Văn thư đi gửi công văn.... Kế toán đi giao dịch.... khoản tiền gửi xe, xăng xe, hao mòn xe do đi công tác cụ thể như sau :

- Hiệu trưởng: 500.000đ/tháng
- Kế toán: 500.000đ/tháng

2.6/ Chi phí thuê mướn:

- Được xem xét, xử lý từng trường hợp cụ thể với mức thuê hợp lý được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

Chi thuê trang phục, âm thanh cho hội thi văn nghệ do ngành, phường đoàn, trường tổ chức được thanh toán theo thực tế lãnh đạo đơn vị duyệt.

Chi tiền thuê xe cho học sinh đi thi được lãnh đạo đơn vị duyệt thanh toán theo thực tế.

2.7/ Chi mua sắm sửa chữa thường xuyên và sử dụng TSCĐ:

Các CBCC có trách nhiệm quản lý, sử dụng các TSCĐ, trang thiết bị được giao, tránh hư hỏng, mất mát. Trường hợp hư hỏng, mất mát phải lập ngay phiếu báo hỏng, báo mất gửi bộ phận hành chính, nếu do yếu tố khách quan thì chi phí sửa chữa do đơn vị thanh toán, nếu do lỗi chủ quan của CBGVNV thì người trực tiếp gây ra hư hỏng, mất mát phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Trang thiết bị, tài sản phải đúng quy định về định mức tiêu chuẩn và các thủ tục mua sắm TSCĐ.

- Trong trường hợp thành lập Hội đồng xét thầu phải có sự tham gia của các đơn vị chuyên môn và do thủ trưởng đơn vị làm Chủ tịch hội đồng.

2.8/ Về chi phí nghiệp vụ chuyên môn:

- Mua biên lai, ấn chỉ thanh toán theo yêu cầu công việc thực tế

- Chi tiền photo tài liệu phục vụ công tác chuyên môn

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học, Sách chuyên môn, tài liệu tham khảo, các loại sách phục vụ công tác chuyên môn, thông tin phục vụ nghiên cứu dạy và học được mua phù hợp với yêu cầu công việc được lãnh đạo đơn vị phê duyệt

- Chi mua vật liệu làm đồ dùng dạy học phục vụ tiết dạy thao giảng, mẫu vật thực hành thanh toán theo nhu cầu thực tế

- Chi mua hàng hóa vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ cho chuyên môn được thanh toán theo nhu cầu thực tế lãnh đạo phê duyệt.

- Chi hỗ trợ công tác chuyên môn: tuyển sinh, phổ cập, kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn, kiểm kê tài sản, kiểm kê cơ sở vật chất với mức chi không quá 100.000 đồng/buổi và được lãnh đạo phê duyệt.

- Chi tổ chức hội học không quá : 150.000 đ/lần (tổ chức thi các môn học đề động viên phong trào học cho học sinh, đồ vui,...)

- Chi tổ chức các hội thi phục vụ chuyên môn (có dự trù cụ thể):

+ Số lượng hội thi : các hội thi do ngành, trường tổ chức

- Chi bồi dưỡng giáo viên trực tiếp tham gia thao giảng :

+ Cấp thành phố: 100.000 đ/người

+ Cấp cụm: 70.000 đ/ người

+ Cấp trường: 50.000đ/người

2.9/ Chi khác:

- Chi tiền nước uống cho CBGV toàn trường theo thực tế lãnh đạo phê duyệt

- Chi mua bánh kẹo, nước uống gặp mặt giáo viên , học sinh giỏi trước và sau khi đi thi theo thực tế lãnh đạo phê duyệt

- Chi các khoản chi phục vụ cho các ngày lễ, tết ... như cắt câu khẩu hiệu , hoa, quả, bánh kẹo, mức chi theo thực tế được lãnh đạo phê duyệt.

- Chi khen thưởng các cháu đạt danh hiệu bé ngoan, ra trường...

- Chi bồi dưỡng CBGV chuẩn bị cho lễ khai giảng, bế giảng, hội nghị,(trang trí, chuẩn bị CSVC,...) ngoài giờ mỗi thành viên không quá 50.000đ/lần và được lãnh đạo phê duyệt.

- Chi bồi dưỡng giáo viên luyện tập các hoạt động giáo dục , nghệ thuật, văn nghệ do hiệu trưởng quyết định số lượng buổi tập, mức bồi dưỡng theo tính chất, nội dung công việc và không quá 50.000 đồng/buổi.

3. Nguồn học phí:

3.1 Phần thu:

- Mức thu học phí hướng dẫn số 2738/HD-SGDĐT ngày 9/11/2023 của Sở Giáo dục và đào tạo.

- Theo quyết định 2964/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND Tỉnh Quảng Nam;

a. Mức thu từ tháng 1 đến tháng 5/2024:

+ Thành thị: 105.000 đồng/1 tháng

+ Nông thôn: 45.000 đồng/ 1 tháng

+ Miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo: 20.000 đồng/ 1 tháng

b. Mức thu từ tháng 9 đến tháng 12/2024:

+ Thành thị: 300.000 đồng/1 tháng

- + Nông thôn: 100.000 đồng/ 1 tháng
- + Miền núi, bãi ngang ven biển và hải đảo: 50.000 đồng/ 1 tháng

3.2 Phần chi:

- 40% Cải cách tiền lương
- 60% Chi hoạt động
- + 30% Gán nhiệm vụ chi của ngành.
- + 30% Đơn vị được chi hoạt động như sau:
 - Trích 7% số thu học phí để chi công tác thu, quản lý nguồn học phí. Trong đó: (Hiệu trưởng: 45%, Kế toán: 35%, thủ quỹ hoặc nhân viên tăng cường thu : 20%)
 - Số tiền còn lại chi các hoạt động mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất...

4. Nguồn phục vụ bán trú:

- Chi tiền công cho nhân viên cấp dưỡng hợp đồng từ nguồn Quỹ phục vụ bán trú với mức: 4.160.000 đồng/người/tháng.
- Chi tiền công đối với Ông Nguyễn Văn Hay nhân viên bảo vệ tại cơ sở 3: 2.000.000 đồng
- Chi bồi dưỡng độc hại cho nhân viên cấp dưỡng: 150.000 đồng/người/tháng
- Chi bồi dưỡng tiền xăng cho nhân viên chuyên chở thức ăn đến cơ sở 2 : 500.000 đồng/ người/ tháng.
- Chi bồi dưỡng tiền xăng cho nhân viên chuyên chở thức ăn đến cơ sở 3 : 300.000 đồng/ người/ tháng.
- Chi bồi dưỡng người làm nhiệm vụ bếp trưởng: 300.000 đồng/tháng.
- Chi bồi dưỡng rửa tô, muống cho 4 lớp lẻ: 150.000 đ/1 lớp.
- Chi bồi dưỡng thủ kho, người làm công tác kho: 100.000 đồng/tháng.
- Chi bồi dưỡng quản lý, làm thêm bán trú: 120.000 đồng/ 1 công.
- Chi các khoản kiêm nhiệm bán trú: dựa theo chấm công thực tế.
- Chi thanh toán tiền rác, chi thanh toán tiền điện theo hóa đơn thực tế
- Chi mua hàng hóa phục vụ cho công tác bán trú hằng tháng.
- Chi bảo trì hệ thống nước tia cực tím.
- Cuối năm học cân đối nguồn thu và chi, sau khi tính toán để lại kinh phí chi lương cho bảo vệ và bảo hiểm cho nhân viên bảo vệ, nhân viên cấp dưỡng, nguồn kinh phí còn lại sẽ mua sắm trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú.

Điều 3. Quy chế chi tiêu nội bộ nguồn kinh phí tiết kiệm năm 2024:

*Để động viên CBCC phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, trường sẽ thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên NSNN năm 2024 đã được giao để chi thu nhập tăng

thêm cho CBGVNV sau khi đã chi lương và các khoản theo lương, đồng thời đảm bảo chi các hoạt động trong hoạt động trong nhà trường cả năm.

Vào cuối năm 2024: sau khi xác định số kinh phí tiết kiệm được, nhà trường sẽ thực hiện chi trả:

1. Chi thu nhập tăng thêm:

- Đối tượng được hưởng: Người lao động trong biên chế, hợp đồng hưởng lương từ ngân sách.

Nhà trường sẽ phân phối thu nhập tăng thêm cho CBGVNV hưởng lương tại đơn vị trong năm tài chính theo kết quả lao động xếp loại A,B,C của CBGVNV và theo số tháng thực công tác tại đơn vị (phân phối vào cuối năm). Số tiền từ 300.000 đ/tháng đến 600.000đ/ tháng (tùy số tiết kiệm chi cuối năm) cụ thể như sau:

Số tiền nhận = số tiền 1 tháng * số tháng công tác tại đơn vị * hệ số ABC (kết quả lao động trong năm). Trong đó:

- | | |
|--|--------------|
| * Loại A: Đạt lao động tiên tiến trở lên | - Hệ số: 1 |
| * Loại B: Hoàn thành nhiệm vụ | - Hệ số: 0.9 |
| * Loại C: Không hoàn thành nhiệm vụ | - Hệ số: 0.5 |

Nguồn kinh phí này được chi cuối năm.

2. Tiết kiệm kinh phí để chi hỗ trợ cho nhân viên kế toán, văn thư, bảo vệ, tạp vụ ...(nhân viên được hưởng lương từ ngân sách cấp), cụ thể:

- Kế toán : 450.000 đồng/ 1 tháng .
- Văn thư, bảo vệ, tạp vụ: từ 100.000 đồng/tháng đến 300.000 đồng/tháng.
- Mức hỗ trợ này tùy thuộc vào nguồn tiết kiệm được và chi vào cuối quý hoặc cuối năm.

3. Tiết kiệm kinh phí để chi hỗ trợ cho CB-GV-CNV vào các ngày lễ lớn trong năm như sau:

- Tết dương lịch: 100.000 đồng/1 người.
- Tết âm lịch: 200.000 đồng/1 người.
- Lễ 30/4 1/5: 100.000 đồng/ 1 người.
- Lễ 2/9: 100.000 đồng/1 người.
- Ngày nhà giáo Việt Nam: 100.000 đồng/ 1 người.

Điều 4 . Khen thưởng :

- Chi khen thưởng cho CBGVNV:

Những cán bộ, công chức chấp hành tốt quy chế, có công đóng góp vào việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, đem lại hiệu quả cao ngoài việc thu nhập tăng

thêm theo quy định tại điều 5 của quy chế này, còn được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

- Chi khen thưởng lao động tiên tiến: $0.3 \times$ mức lương tối thiểu/ người/ năm.

- Nhà trường sẽ cân đối nguồn NS năm 2024 để khen thưởng CB, GV, NV trong các đợt thi đua hàng năm theo quyết định khen thưởng Những cán bộ, công chức chấp hành tốt quy chế, có công đóng góp vào việc thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, đem lại hiệu quả cao ngoài việc thu nhập tăng thêm theo quy định tại điều 5 của quy chế này, còn được khen thưởng theo 02 đợt xét thi đua hàng năm với mức thưởng A, B, C:

- Chi khen thưởng thi xếp loại thi đua theo năm học gồm 2 đợt: Đợt I(HKI) và đợt II(HKII)

- + Loại A: 250.000đ/1 người

- + Loại B: 200.000đ/1 người

- + Loại C: 150.000đ/1 người

- + Khen thưởng tập thể tiêu biểu: 200.000 đồng/1 lớp

- + Khen thưởng cá nhân tiêu biểu: 150.000đ/ 1 người

- + Khen thưởng điểm cộng: 20.000 đồng/1 điểm

- Chi khen thưởng trong các hội thi, trang trí... do nhà trường tổ chức theo kế hoạch, mức thưởng theo từng thời điểm, từng quy mô hội thi :

- + Giải nhất không quá 500.000 đồng

- + Giải nhì không quá 450.000 đồng

- + Giải ba không quá 400.000 đồng

- Chi khen thưởng CB, GV, NV tiêu biểu hoàn thành xuất sắc, hoàn thành xuất sắc tốt nhiệm vụ năm học, đạt giải cao trong các hội thi, trang trí ... hằng năm do trường tổ chức. Mức thưởng theo từng thời điểm và qui định hiện hành mức thưởng : 200.000đ/1 cá nhân.

- Chi tiền thưởng cho học sinh:**

- * Tập thể xuất sắc toàn trường : 200.000đ - 300.000đ/lớp

- * Tập thể lớp tiên tiến : từ 100.000đ- 200.000đ/lớp.

- * Học sinh hoàn thành xuất sắc toàn trường được cấp giấy khen và mức chi từ 100.000đ – 200.000đ/học sinh - Số lượng HS theo thực tế lãnh đạo phê duyệt

- * Học sinh xuất sắc năm học: từ 70.000đ – 150.000đ/học sinh - Số lượng HS theo thực tế lãnh đạo phê duyệt.

- * Trường hợp khen thưởng đột xuất cho học sinh và giáo viên theo quyết định của Hiệu trưởng

Điều 4 . Tổ chức thực hiện:

Quy chế này đã được Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên trường Mẫu giáo Thanh Hà thống nhất thông qua cuộc họp ngày 29 tháng 12 năm 2023 và triển khai thực hiện vào tháng 01 năm 2024. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc thì lãnh đạo cơ quan cùng với tổ chức Công Đoàn cơ sở bàn bạc thống nhất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế về sử dụng kinh phí nhằm đạt hiệu quả thiết thực./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Nữ Trâm Uyên